

I/TRẮC NGHIỆM (gợi ý ôn tập)

Câu 1: Hiện nay Việt Nam có bao nhiêu dân tộc?

- A.50 B.54 C. 53 D. 63

Câu 2: Đời sống vật chất của cộng đồng các dân tộc Việt Nam mang đặc trưng của

- A.Cư dân nông nghiệp B.Cư dân du mục C.Cư dân miền núi D.Cư dân biển

Câu 3: Làng nghề Bàu Trúc của người Chăm nổi tiếng với sản phẩm thủ công nào?

- A. Làm lò đất B. Làm gốm C.Đúc đồng D.Chế tác trang sức

Câu 4: Ý nào dưới đây không phản ánh đúng điểm chung trong bữa ăn truyền thống của dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số?

- A.Chủ yếu ăn cơm với rau và cá. B.Có nhiều món ăn được chế biến từ thịt gia súc, gia cầm
C.Các thực phẩm từ chăn nuôi ít, chủ yếu dành cho dịp lễ hội.
D.Bữa ăn truyền thống mang đậm bản sắc vùng miền dân tộc.

Câu 5: Điểm khác trong trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số đối với dân tộc Kinh là gì?

- A.Được may bằng nhiều loại vải có chất liệu tự nhiên. B.Trang phục thường có hoa văn trang trí sắc sảo
C.Trang phục chủ yếu là áo, quần/váy. D.Ưa thích đồ dùng trang sức.

Câu 6: Trang phục truyền thống của cư dân Tây Nguyên được làm từ chất liệu

- A.Vải thổ cẩm B.Vải bố C.Lụa D.Vải gấm

Câu 7: Người Churu ở Tây Nguyên nổi tiếng với ngành nghề thủ công nào?

- A.Làm gùi B.Làm trang sức bạc C.Nấu rượu D.Dệt vải

Câu 8: Chợ nổi cái rặng là địa danh nổi tiếng ở tỉnh nào?

- A.Cần Thơ B.Sóc Trăng C.Cà Mau D.An Giang

Câu 9: Nhà ở truyền thống người Kinh ở các vùng đồng bằng, duyên hải, khuôn viên được bố trí gồm

- A.Nhà – Sân – Vườn - Ao B.Nhà – Ao - Vườn C.Nhà-Vườn-Ao D.Nhà – Sân – Vườn - Ao

Câu 10: Thế kỉ XVI tôn giáo được truyền bá vào Việt Nam được đông đảo các cộng đồng dân tộc tiếp nhận

- A.Phật Giáo B.Công Giáo C.Hindu giáo D. Hồi giáo

Câu 11: Văn hóa các cộng đồng dân tộc Việt Nam phát triển ngày càng đa dạng và phong phú do

- A.Giao lưu tiếp biến học hỏi văn hóa bên ngoài B. Áp dụng nguyên bản văn hóa bên ngoài
C. Tự sáng tạo nên nền văn hóa riêng D. Chỉ học hỏi bên ngoài bài trừ văn hóa nội sinh.

Câu 12: Người Khơ me tập trung đông đúc ở khu vực nào nước ta

- A.Duyên hải. B.Tây Nam Bộ C.Nam Trung Bộ D. Nam Tây Nguyên

Câu 13: Cộng đồng dân tộc miền núi phía Bắc nước ta hoạt động thương mại đặc trưng điển hình là loại hình

- A.Chợ nổi B. Chợ đầu mối C. Chợ làng D. Chợ Phiên

Câu 14: Khởi đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam được hình thành từ bao giờ?

- A. Từ thời kì đầu dựng nước Văn Lang – Âu Lạc.
B. Trong cuộc đấu tranh hàng nghìn năm chống phong kiến phương Bắc.
C. Trong kỉ nguyên phong kiến độc lập, từ thời Đinh đến thời Nguyễn.
D. Trong đấu tranh chống thực dân, đế quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 15: Đặc điểm nổi bật nhất trong chính sách dân tộc của Nhà nước Việt Nam hiện nay là gì?

- A. Tính tổng thể. B. Tính toàn diện. C. Có trọng điểm. D. Tính hài hoà.

Câu 16: Trước đây, các dân tộc thiểu số ở Việt Nam chủ yếu làm nương rẫy theo hình thức

- A. xen canh. B. luân canh. C. du canh. D. định canh.

Câu 17: Đồ ăn, thức uống cơ bản của người Kinh ở miền Bắc là

- A. cơm tẻ, nước chè. B. mèn mèn, rượu cần. C. cơm nếp, nước vôi. D. xôi, ngô, rượu đoác.

Câu 18: Khăn Piêu là một sản phẩm thổ cẩm nổi tiếng của dân tộc nào?

- A. Kinh. B. Thái. C. Hoa. D. Sán Dìu.

Câu 19: Kiểu nhà phổ biến của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Việt Nam là

- A. nhà sàn. B. nhà trệt. C. nhà mái bằng. D. nhà lá.

Câu 20: Tín ngưỡng quan trọng nhất của hầu hết các dân tộc Việt Nam là

- A. tín ngưỡng phồn thực. B. thờ các thần tự nhiên. C. thờ tổ nghề. D. thờ cúng tổ tiên.

Câu 21: Hiện nay, phần lớn dân tộc Chăm cư trú ở Ninh Thuận và Bình Thuận theo

A. Hin-đu giáo. B. Phật giáo. C. Thiên Chúa giáo. D. Hồi giáo.

Câu 22. Dịp lễ tết lớn nhất trong năm của người Kinh là

A. tết Nguyên Tiêu. B. tết Hàn thực. C. tết Nguyên đán. D. tết Trung thu.

Câu 23. Người Hà Nhì ăn tết năm mới vào khoảng thời gian nào?

A. Đầu tháng 4 âm lịch. B. Đầu tháng 10 âm lịch. C. Đầu tháng 8 âm lịch. D. Đầu tháng 12 âm lịch.

Câu 24. Bốn màu sắc chủ đạo trên trang phục của người Hmông là

A. lục, lam, chàm, tím. B. đen, trắng, đỏ, xanh. C. trắng, đỏ, cam, tím. D. xanh, đỏ, tím, vàng.

Câu 25. Mặt trận dân tộc nào dưới đây được thành lập ở Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mĩ, cứu nước?

A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh. B. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

C. Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. D. Mặt trận thống nhất nhân chủ Đông Dương.

Câu 26. Ở Việt Nam, Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc là ngày nào?

A. Ngày 18/11 hằng năm. B. Ngày 27/7 hằng năm. C. Ngày 25/6 hằng năm. D. Ngày 18/3 hằng năm.

Câu 27. Mặt trận dân tộc nào dưới đây được thành lập ở Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mĩ, cứu nước?

A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh. B. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

C. Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. D. Mặt trận thống nhất nhân chủ Đông Dương.

Câu 28. Trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm, khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam có vai trò như thế nào?

A. Là nhân tố ổn định xã hội, tạo nền tảng xây dựng và phát triển đất nước.

B. Tạo nên sức mạnh quyết định cho mọi thắng lợi, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc.

C. Đưa đất nước và nhân dân Việt Nam bước vào thời kì phát triển phồn thịnh.

D. Tạo sức mạnh để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế.

Câu 29. Chính sách về phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số của Đảng và nhà nước Việt Nam hướng đến vấn đề gì?

A. Phát huy tiềm năng, thế mạnh của vùng đồng bào các dân tộc.

B. Nâng cao năng lực, thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

C. củng cố, bảo vệ các địa bàn chiến lược, trọng yếu ở vùng biên giới.

D. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho đồng bào các dân tộc.

Câu 30. Nhận xét nào sau đây đúng về các chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước Việt Nam?

A. Mang tính toàn diện, khai thác mọi tiềm năng của đất nước.

B. Mang tính cụ thể, chỉ được triển khai trên một lĩnh vực nhất định.

C. Triển khai trên diện rộng nhưng thiếu trọng tâm và trọng điểm.

D. Thiếu tính sáng tạo, chưa phát huy được hiệu quả trên thực tế.

Câu 31. Trong lịch sử Việt Nam, khối đại đoàn kết dân tộc được hình thành trước hết từ cơ sở nào?

A. Quá trình chinh phục thiên nhiên.

B. Tình yêu gia đình, quê hương, đất nước.

C. Quá trình giao lưu văn hoá với bên ngoài.

D. Quá trình đấu tranh xã hội, chống ngoại xâm.

Câu 32. Bốn màu sắc chủ đạo trên trang phục của người Hmông là

A. lục, lam, chàm, tím. B. đen, trắng, đỏ, xanh. C. trắng, đỏ, cam, tím. D. xanh, đỏ, tím, vàng.

Câu 33. Đặc điểm nổi bật nhất trong chính sách dân tộc của Nhà nước Việt Nam hiện nay là gì?

A. Tính tổng thể. B. Tính toàn diện. C. Có trọng điểm. D. Tính hài hoà.

Câu 34 : Trên cơ sở chữ Hán, người Việt đã sáng tạo ra loại chữ Việt nào sau đây:

A.Chữ Phạn B.Chữ Nôm C.Chữ La Tinh D.Chữ Quốc ngữ

**Câu 32. Loại nhạc khí nào của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên được đề cập đến trong câu đố sau:
“Lung bằng cái thúng,Bụng bằng quả bông,Nằm vòng tròn cong,Vừa đi vừa hát”**

A. Đàn T'rưng. B. Cồng chiêng. C. Khèn. D. Tù và.

II/TỰ LUẬN (gợi ý ôn tập)

Câu 1: Trình bày nhữn nét chính về đời sống vật chấtcủa cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Câu 2: Trình bày nhữn nét chính về tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

DUYỆT CỦA BGH

**XÁC NHẬN CỦA
TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**